
Số: 976/2026/QĐST-VHNGĐ

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – HÀ NỘI

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212, Điều 213, Điều 396, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 36, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1 phần I mục B Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 852/2026/TLST–VHNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- **Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1998;** Nơi ĐKNKTT + chỗ ở: Thôn Đ, xã T, thành phố Hà Nội. Căn cước công dân số: 001098040207, ngày cấp 03/8/2026. Nơi cấp: Bộ công an.

- **Chị Bùi Hoài P, sinh năm 2006;** Nơi ĐKNKTT: Thôn M, xã T, tỉnh Phú Thọ. Chỗ ở: Thôn Đ, xã T, thành phố Hà Nội. Căn cước công dân số: 017306001225, ngày cấp 18/3/2024. Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn S và chị Bùi Hoài P cùng thỏa thuận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Quốc T, sinh ngày 01/02/2024. Sau ly hôn, anh S trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Quốc T, chị P cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/1 tháng, kể từ tháng 10/2026 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị P có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nhà ở chung, nợ chung: Anh chị không có gì chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Văn S chịu cả lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng số 0005226 ngày 09/09/2026 của Thi hành án dân sự Hà Nội. Anh Nguyễn Văn S đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội;
 - Thi hành án Dân sự - thành phố Hà Nội;
 - UBND xã Thường Tín, thành phố Hà Nội.
- (Giấy chứng nhận kết hôn ngày 28/3/2024 tại UBND xã Khánh Hà, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội);
- Lưu hồ sơ + Văn phòng.

THẨM PHÁN

Phạm Hoàng Nam